

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55. 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Đình N , sinh năm 1987

Địa chỉ: SN ...TXS, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1990

Địa chỉ: SN ...TXS, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về hôn nhân:* Anh Phạm Đình N và chị Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/4/2016. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống. Vợ chồng đã cố gắng để hòa hợp nhưng mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn nên đã sống ly thân từ năm 2018 việc ai người đó làm không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh chị đều xác định: Mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Phạm Đình N và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là Phạm Gia H , sinh ngày 15/10/2016. Anh chị thỏa thuận việc nuôi và cấp dưỡng

nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị N 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[3]. *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản*: Anh Phạm Đình N và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Phạm Đình N và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận: anh N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình N và chị Nguyễn Thị N

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Đình N và chị Nguyễn Thị N như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 15/10/2016, anh Phạm Đình N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi Phạm Gia H đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Đình N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản*: Anh Phạm Đình N và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh N, chị N như sau: Anh Phạm Đình N chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ. Chị N không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí anh N phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2018/0001590 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga

TP. Thanh Hóa, ngày 06 tháng 11 năm 2020

MỤC LỤC TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ
(Thủ lý số 50/2020/HNGĐ ngày 04/11/2020)
Phạm Đình Nguyên - Nguyễn Thị Nghĩa

Số TT	Trích yếu tài liệu	Số BL	Ghi chú
1	Sổ hộ khẩu anh Nguyễn chị Nghĩa	01 đến 07	
2	CMND của anh Nguyễn chị Nghĩa	08, 09	
3	Chứng nhận kết hôn của anh Nguyễn chị Nghĩa	10	
4	Giấy khai sinh của Gia Huy	11	
5	Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự	12	
6	BB giao nhận tài liệu	13	
7	Giấy xác nhận nhận đơn + BB giao nhận	14,15	
8	T/b nộp tạm ứng án phí + Biên bản giao nhận	16, 17	
9	Biên lai thu TỬAP + BB giao nhận chứng cứ	18, 19	
10	Quyết định phân công người tiến hành tố tụng	20	
11	TB thụ lý + Biên bản giao nhận	21 đến 24	
12	Bản tự khai của anh Nguyễn chị Nghĩa + BB giao nhận CC	25 đến 28	
13	TB phiên hòa giải + BB giao nhận	29, 30, 31	
14	BB hòa giải	32, 33	
15	Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành + Biên bản giao nhận	34,35,36	
16	QĐ công nhận thuận tình ly hôn + BB giao nhận QĐ công nhận cho đương sự, VKS	37 đến 41	
(Tổng: Bốn mươi một bút lục)			

Người lập

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Quyết định công nhân thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự

Hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại: Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bên giao:

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hóa

Bên nhận:

Địa chỉ:

NỘI DUNG GIAO NHẬN

- 01 “Quyết định công nhân thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự”
Số..... 2020/QĐST- HNGĐ ngày.....tháng.....năm.....
của Toà án nhân dân Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh Hoá.

.....
.....
.....

Ngoài ra không giao nhận gì khác.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....
Các bên đã đọc lại biên bản, công nhận đúng và cùng ký tên.

Bên giao

Bên nhận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành

Hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại: Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh hóa

Bên giao:

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh hóa

Bên nhận:

Địa chỉ:

NỘI DUNG GIAO NHẬN

- 01 “Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải đoàn tụ không thành”
ngày..... của Toà án nhân dân Thành phố Thanh hóa, tỉnh
Thanh Hoá.

.....
.....
.....

Ngoài ra không giao nhận gì khác.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....
Các bên đã đọc lại biên bản, công nhận đúng và cùng ký tên.

Bên giao

Bên nhận

TP. Thanh Hóa, ngày 23 tháng 11 năm 2020

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI ĐOÀN TỰ KHÔNG THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 điều 211 của Bộ luật tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân & Gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 23 tháng 11 năm 2020

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có yêu cầu trong việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Đình Nguyên và chị Nguyễn Thị Nghĩa tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/4/2016. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống. Vợ chồng đã cố gắng để hòa hợp nhưng mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn nên đã sống ly thân từ năm 2018 việc ai người đó làm không còn quan tâm đến nhau

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thoả thuận đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phạm Đình Nguyên và chị Nguyễn Thị Nghĩa có 01 con chung là Phạm Gia Huy, sinh ngày 15/10/2016. Anh chị thoả thuận: Sau khi ly hôn chị Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh Nguyên cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nghĩa 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Đình Nguyên và chị Nguyễn Thị Nghĩa thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Phạm Đình Nguyên và chị Nguyễn Thị Nghĩa thống nhất anh Nghĩa chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TOÀ ÁN -
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN-
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Những người tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

- Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Bà Nguyễn Thị Nga
- Thư ký Tòa án ghi biên bản hoà giải: Bà Hà Thị Yến

II. Những người tham gia phiên họp:

- **Người yêu cầu:** Anh Phạm Đình Nguyên, sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- **Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1990

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

1. Ý kiến trình bày của anh Phạm Đình Nguyên:

- *Về hôn nhân:*

Tôi và cô Nguyễn Thị Nghĩa tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/4/2016. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống vợ chồng không thấu hiểu chia sẻ được với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã cố gắng để hòa hợp nhưng mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2018 việc ai người đó làm không còn quan tâm đến nhau

Nay chúng tôi xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chúng tôi thống nhất ly hôn. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận việc tôi và cô Nguyễn Thị Nghĩa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Phạm Gia Huy, sinh ngày 15/10/2016. Chúng tôi đã thỏa thuận: Sau khi ly hôn cô Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng con chung tôi cấp dưỡng nuôi con chung cùng cô Nghĩa 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của chúng tôi như trên

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chúng tôi thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Tôi xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật

2. Ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị Nghĩa.

- *Về hôn nhân*:

Tôi đồng ý với ý kiến anh Nguyễn như trình bày trên. Chúng tôi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách nên cuộc sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nhiều lần hòa giải, bản thân vợ chồng cũng đã cố gắng để hòa hợp nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng nặng nề nên chúng tôi đã sống ly thân từ cuối năm 2018 việc ai người đó làm chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế.

Đến nay mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chúng tôi thống nhất ly hôn. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận việc tôi và anh Phạm Đình Nguyễn thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Phạm Gia Huy, sinh ngày 15/10/2016. Chúng tôi đã thỏa thuận: Sau khi ly hôn tôi trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh Nguyễn cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của chúng tôi như trên

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chúng tôi thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh Nguyễn chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ
THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT.**

1. Nội dung các đương sự đã thống nhất:

- **Về hôn nhân:** Anh Phạm Đình Nguyễn và chị Nguyễn Thị Nghĩa đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Gia Huy, sinh ngày 15/10/2016. Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh Nguyễn cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nghĩa 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2020 hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh Phạm Đình Nguyễn và chị Nguyễn Thị Nghĩa thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Phạm Đình Nguyễn và chị Nguyễn Thị Nghĩa thống nhất anh Nguyễn chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung các đương sự không thống nhất: Không

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOÀ GIẢI**

Các đương sự không có yêu cầu sửa đổi bổ sung.

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2020

CÁC ĐƯƠNG SỰ	THƯ KÝ TOÀ ÁN -	THẨM PHÁN-
THAM GIA PHIÊN HỌP	GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Thông báo phiên hòa giải

Hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh hóa

Bên giao:

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa

Bên nhận:

.....

NỘI DUNG GIAO NHẬN

- 01 Thông báo phiên hòa giải số...../ TB - TLVA ngày.....
của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

.....

.....

Ngoài ra không giao nhận gì khác.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... Các
bên đã đọc lại biên bản, công nhận đúng và cùng ký tên.

Bên giao

Bên nhận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ
Số: 50/TB - TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thanh Hóa, ngày 19 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO VỀ PHIÊN HÒA GIẢI

Kính gửi:

- **Người yêu cầu:** Anh Phạm Đình Nguyên, sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- **Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1990

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Là : Đương sự trong việc HN&GD

Căn cứ vào các điều 208; 209; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020.

Xét thấy: Cần phải hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Vì lẽ trên:

1. Thông báo cho những người yêu cầu có tên nêu trên được biết

Đúng 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2020

Có mặt tại phòng 27 tầng 3 trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa

(Địa chỉ: Đường Hạc Thành, phường Ba Đình, TP Thanh Hóa)

Để tham gia phiên hoà giải.

2. Nội dung phiên hòa giải: Hoà giải đoàn tụ vợ chồng.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
Thông báo về việc thụ lý việc dân sự

Hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh hóa

Bên giao:

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa

Bên nhận:

.....

NỘI DUNG GIAO NHẬN

- 01 Thông báo về việc thụ lý việc dân sự số...../ TB - TLVA
ngày..... của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

.....

.....

Ngoài ra không giao nhận gì khác.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... Các
bên đã đọc lại biên bản, công nhận đúng và cùng ký tên.

Bên giao

Bên nhận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

Số: 50/2020/TB - TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thanh Hóa, ngày 04 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO THỦ LÝ VIỆC DÂN SỰ

Kính gửi:

- **Người yêu cầu:** Anh Phạm Đình Nguyên, sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- **Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1990

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã thụ lý việc dân sự số 50/2020/TLST - HNGĐ về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”

Theo đơn yêu cầu của: Anh Phạm Đình Nguyên, sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Và chị Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1990

Địa chỉ: SN 69 Trần Xuân Soạn, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Những vấn đề cụ thể người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

1. *Về Hôn nhân:* Anh Phạm Đình Nguyên và chị Nguyễn Thị Nghĩa yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa giải quyết công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn

2. *Về con chung:* Anh Phạm Đình Nguyên và chị Nguyễn Thị Nghĩa có 01 con chung là Phạm Gia Huy, sinh ngày 15/10/2016. Anh chị yêu cầu công nhận thỏa thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh Nguyễn cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nghĩa 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Phạm Đình Nguyên và chị Nguyễn Thị Nghĩa không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- Sổ hộ khẩu của anh Nguyễn chị Nghĩa (chứng thực);
- CMND của anh Nguyễn chị Nghĩa (chứng thực);
- Giấy chứng nhận kết hôn của anh Nguyễn chị Nghĩa (bản chính);
- Giấy khai sinh của Phạm Gia Huy (chứng thực)
- Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001590 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thông báo cho anh, chị được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét.

Hết thời hạn 15 ngày nêu trên mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Nga